

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12- 4- 2022

Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hậu
2. Bà Trần Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh T- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Bình An, xã LB, huyện PL, tỉnh TTH. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Đại Tuấn A, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Bình An, xã LB, huyện PL, tỉnh TTH. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27/10/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đại Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện PL, tỉnh TTH ngày 10/4/2014. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã, xúc phạm. Từ tháng 26/3/2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan T chăm sóc cho nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Đại Tuấn A.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 03 người con chung là Võ Anh T, sinh ngày 19/6/2013; Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 18/12/2014; Võ Đại Anh Q, sinh ngày 25/11/2018. Hiện cháu Võ Anh T và cháu Võ Thị Cẩm T ở với anh Tuấn A. Chị T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Võ Đại Anh Q. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và

giao cháu Võ Anh T, Võ Thị Cẩm T cho anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến, biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh, bị đơn anh Võ Đại Tuấn A trình bày: Anh Võ Đại Tuấn A và chị Lê Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/4/2014. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra, gây gổ, cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 26/3/2018 cho đến nay, không quan T chăm sóc cho nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh Tuấn A đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Lúc đầu anh Tuấn A không đồng ý theo yêu cầu của chị T. Anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 người con chung là cháu Võ Anh T, Võ Thị Cẩm T, Võ Đại Anh Q. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuấn A đồng ý yêu cầu nuôi con của chị T.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Anh Võ Đại Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí đề nghị xử buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Tuấn A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Đại Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện PL, tỉnh TTH ngày 10/4/2014, do đó quan hệ hôn nhân của hai người là hợp pháp. Do phát sinh mâu thuẫn nên nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hai người không còn tình cảm vợ chồng, chị T yêu cầu ly hôn, anh Tuấn A cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Tuấn A đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Xét yêu cầu nuôi con của chị T thấy rằng: Hiện nay cháu Võ Anh T, sinh ngày 19/6/2013; Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 18/12/2014 đang ở với anh Tuấn A. Cháu Võ Đại Anh Q, sinh ngày 25/11/2018 đang ở với chị T. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh T và cháu Cẩm T. Mặt khác, tại đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tuấn A cũng đồng ý yêu cầu nuôi con của chị T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao cháu Võ Anh T, Võ Thị Cẩm T cho anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Võ Đại Anh Q cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T. Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn anh Võ Đại Tuấn A.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Võ Anh T, sinh ngày 19/6/2013; Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 18/12/2014 cho anh Võ Đại Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Võ Đại Anh Q, sinh ngày 25/11/2018 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Đại Tuấn A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002313 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh TTH. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện PL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND xã LB, huyện PL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Xuân Huế

